|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ CÀ MAU  **BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐẦM DƠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 05/BG-BV  V/v Mời gửi báo giá “Gói 05. Các loại test khác và các loại test nội kiểm” | *Đầm Dơi, ngày 18 tháng 3 năm 2024* |

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Gói 05. Các loại test khác và các loại test nội kiểm” với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Người nhận:BSCKII. Trần Việt Quân, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư thiết bị y tế. SĐT: 0918648025. Email:bsquandd@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi. Địa chỉ: số 80, đường Trương Phùng Xuân, khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h30 ngày 18 tháng 3 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 29 tháng 3 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hoá:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật** | **Số lượng/khối lượng** | **Đơn vị tính** |
| 01 | Test thử Anti HIV Sinh phẩm 3 | Độ nhạy: ≥96%, độ đặc hiệu: ≥ 100%, độ chính xác:≥ 98% | 100 | Test |
| 02 | Dengue Combo (NS1 và IgG/IgM) | Xét nghiệm Dengue DUO là 1 xét nghiệm miễn dịch sắc ký dùng để phát hiện phân biệt cả hai virus kháng thể Dengue NS1 và kháng thể IgG và IgM kháng virut Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương.  • Dễ dàng sử dụng (kết quả xét nghiệm: 15~20 phút) NS1: Độ nhạy 92,4% và độ đặc hiệu 98,4% so với RT-PCR. IgG/IgM: Độ nhạy 94,2%, Độ đặc hiệu 96,4% so với phương pháp ELISA Nghiên cứu đánh giá hiệu năng trên các sub-type DENV ISO, CE | 4.800 | Test |
| 03 | Glucose test strip | - Phạm vi đo: 20-600 mg/dL (1.1-33.3mmol/L) - Mẫu máu tối thiểu 0.4µl - Loại mẫu: Máu mao mạch toàn phần - Nhiệt độ hoạt động: 5-45 độ C (41-113 độ F) - Nhiệt độ bảo quản: 1-30 độ C (34-86 độ F) - FDA Glucose: 3.4 đơn vị - Thành phần không phản ứng: 31.5µg - Chất trung gian: 9.2µg | 9.600 | Test |
| 04 | Pylori test | Phát hiện kháng thể kháng H.pylori /máu . Test dạng cassette ,thực hiện trên mẫu máu toàn phần, huyết tương hoặc huyết thanh. Tiêu chuẩn CE.Độ nhạy 96.8%, độ đặc hiệu 93% | 300 | Test |
| 05 | Test Dengue IgG/IgM | Phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1,2,3 và 4. Sử dụng mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Không có phản ứng chéo với nhóm Flavivirus khác và những bệnh do muỗi truyền.  Độ nhạy 94,6% (88,8 - 97,5%), Độ đặc hiệu 96,5% (93,0 - 98,3%) so với phương pháp ELISA. | 200 | Test |
| 06 | Test thử HIV sinh phẩm 1 | Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.8%.Hộp 100 test. Cộng hợp vàng: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 gp41, p24, HIV-2 gp36 - keo vàng; Vạch thử 1: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 (gp41, p24); Vạch thử 2: kháng nguyên tái tổ hợp HIV -2 (gp36); Vạch chứng: huyết thanh dê kháng HIV. Hạn dùng 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không có phản ứng chéo với các mẫu thẩm tách máu, mẫu rối loạn đông máu, mẫu chứa yếu tố dạng thấp, mẫu dương tính với kháng thể kháng HCV và mẫu máu phụ nữ mang thai. Kít thử hoạt động ổn định ít nhất 48 giờ sau khi mở túi nhôm. Được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BYT hiện hành Đạt tiêu chuẩn: ISO, WHO | 1.500 | Test |
| 07 | Test HBsAg | Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương người Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương - ﻿Độ nhạy:100%, Độ đặc hiệu: 99.88% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết qủa IgG chuột kháng HBsAg-B20 - Vạch chứng IgG dê kháng chuột - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml | 3.000 | Test |
| 08 | Test HCV | Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - ﻿Độ nhạy: 100%,Độ đặc hiệu: 100 %  - Thành phần Kit thử: Cộng hợp vàng kháng thể đơn dòng kháng Igg người - Vạch kết quả kháng nguyên HCV-210  - Vach chứng IgG người - Bảo quản ở nhiệt độ thường | 600 | Test |
| 09 | Test thử HIV sinh phẩm 2 | Độ nhạy 100% , độ dặc hiệu ≥ 99,75%, Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút ,không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch dịch đệm(chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương , Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn châu Âu EN ISO 13485. Sản xuất tại nước thuộc G7. - Hàm lượng chính: Antibody, anti HIV-1, Antibody,Anti HIV-2, Antigen (pGO9-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen,(pGO11-CKS/XL-1) HIV-1 Group O,Antigen,(PjC100)HIV-2, Antigen,(pOM10/PV361) HIV-1, Antigen, (pTB319/XL-1)HIV-1, HIV-1 Peptide Antigen, HIV-2 peptide Antigen. Nằm trong khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 | 100 | Test |
| 10 | Test nhanh Anti HBs | Test HBsAb định tính phát hiện kháng thể kháng vi rút viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Độ nhạy tương đối: 99.8%  Độ đặc hiệu tương đối: 99.6% Độ chính xác: 99.7% | 300 | Test |
| 11 | Test Syphylis | Phát hiện kháng thể Giang mai trong mẫu huyết thanh, huyết tương. Test dạng que Tiêu chuẩn CE. Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu 99,7% | 2.000 | Test |
| 12 | Test thử ma túy tổng hợp (Morphin, Amphetamin, Methamphetamin, Mariuana) | Test nhanh xét nghiệm định tính, đồng thời MOP300/AMP1000/ MET1000/THC50 trong nước tiểu Độ chính xác tương đồng với kit thương mại khác > 99% | 600 | Test |
| 13 | Test Troponin I | Test nhanh xác định tình trạng hoại tử cơ tim bằng Troponin I. Test dạng cassette có thể thực hiện trên máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương Tiêu chuẩn CE. Độ nhạy: 99,4%, độ đặc hiệu 99,0%. | 1.200 | Test |
| 14 | Que thử nước tiểu sử dụng cho máy phân tích nước tiểu Urit 14G | Que thử nước tiểu URIT 14G cung cấp các xét nghiệm để đo bán định lượng leukocytes, ketone, nitrite, urobilinogen, bilibrubin, gluprotein, specific gravity, pH, blood, ascorbic acid, microalbumin, calcium và creatinine trong nước tiểu. Thành phần:  + Bạch cầu: indoxyl ester 1.4 mg; diazonium salt 0.7 mg.  + Ketone: sodium nitroprusside 30.0 mg.  + Nitrite: sulfanilamide 0.7 mg; N-(naphthyl)-ethylenediammonium dihydrochloride 0.5 mg.  + Urobilinogen: fast blue B salt 1.2 mg.  + Bilirubin: 2,4-dichlorobenzen diazonium 14.3 mg.  + Glucose: glucose oxidase 800 I.U; peroxidase 200 I.U; 4-aminoantipyrine 0.1 mg.  + Protein: tetrabromphenol blue 0.4mg.  + Specific gravity: bromthymol blue 0.4 mg; sodium poly methyl vinyl acetate maleic 16.0 mg.  + pH: bromocresol green 0.2 mg; bromxylenol blue 3.3 mg.  + Máu: cumene hydroperoxide 35.2 mg; 3,3',5,5'-tetramethylbenzidine 2.0 mg.  + Ascorbic acid: 2,6-dichloroindophenol sodium salt 0.5 mg.  + Microalbumin: fluorescein dye 0.4 mg.  + Calcium: O-Cresolphthalein complexone 2.5 mg.  + Creatinine: 3,5-Dinitrobenzoic acid 5.0 mg. | 26.000 | Test |
| 15 | Chất kiểm chuẩn nước tiểu UQ-14 | - Kiểm soát phân tích nước tiểu là một chế phẩm dạng lỏng sẵn sàng sử dụng, hoạt động với máy phân tích nước tiểu và dải thuốc thử nước tiểu phù hợp. - Kiểm soát phân tích nước tiểu NO.I là kiểm soát âm tính, NO.II là kiểm soát dương tính, NO.III là kiểm soát dương tính chỉ đối với Ascorbic Axit. - Kiểm soát chất lượng các chỉ số pH, Nitrite, Glucose, Specific Gravity, Blood, Protein, Bilirubin, Urobilinogen, Ketone, Leukocytes (WBC), Ascorbic Acid, Creatinine, Calcium, Micro Albumin | 4 | Hộp |
| 16 | Test EV71 IgM/IgG test nhanh | Phát hiện kháng thể IgM kháng Entervirus 71. Mẫu sử dụng: huyết thanh, huyết tương. Độ nhạy 98,1%. Độ đặc hiệu 99,1%. | 200 | Test |
| 17 | Test thai | Đạt tiêu chuẩn ISO13485 Độ nhạy ≥ 95%, độ đặc hiệu ≥95.% | 200 | Cái |
| **Tổng: 17 mặt hàng** | | | | |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Nhận hàng tại kho của Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý II năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bên mua nhận được hàng hóa và hóa đơn, chứng từ có liên quan.

5. Thành phần, quy cách hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu tại phụ lục 1.

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu có liên quan của hàng hoá.

Trân trọng!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, KHTH. | **GIÁM ĐỐC** |

**PHỤ LỤC 1 – Mẫu báo giá**

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi, chúng tôi…*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho danh mục hàng hoá như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Ký, mã nhãn hiệu, model, hãng sản xuất** | **Mã HS** | **Năm sản xuất** | **Xuất xứ** | **Số lượng/khối lượng** | **Đơn giá (VND)** | **Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)** | **Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)** | **Thành tiền** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | | | | | |  |  |  |  |

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của phát luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin trong báo giá là trung thực.

…….., ngày…….tháng……..năm 2024

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

Ký tên, đóng dấu (nếu có)